

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 12/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1984 tại Bình Phước;
HKTT: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Bùi Thị V (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2022, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Thiên V1, sinh năm 1985, trú tại: Thôn T, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2022, Đỗ Văn T đang ở nhà của mình tại khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long thì có bạn tên “T2 nào” (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi. “T2 nào” nói với T có ngôi nhà trong khu vực Hồ Nhó thuộc khu 5, phường M không có ai ở, bên trong có một tủ treo tường còn đẹp cần thì vào lấy về dùng. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/01/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu FULJIR màu đen, không có biển số đi đến khu vực “T2 nào” mô tả. Đến nơi, T nhìn thấy phía trước nhà có dựng 01 chiếc xe DH màu đỏ, không biển số, có 01 người đàn ông (không xác định được lai lịch) đang vác các bao phân từ trong nhà ra gốc sâu riêng bên hông nhà nên T tiếp tục điều khiển xe chạy vào

bên trong, được khoảng 400 mét thì hết đường nên T quay xe lại. Lúc này, T nhìn thấy người đàn ông điều khiển xe DH màu đỏ chạy đi nên T dừng lại, dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong nhà nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị nên bỏ đi. Khi ra đến gốc cây sầu riêng cách ngôi nhà khoảng 0,5 mét T nhìn thấy 02 can nhựa loại 05 lít bên trong có chứa chất lỏng, 05 bao phân bón loại 50kg có chữ NPK 16-16-16, một bịch nylon màu đen bên trong có chứa 49 cái béc tưới tự động, 04 chai thuốc các loại nên nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trên. T dùng hai tay vác 03 bao phân bón (01 bao để lên gác бага phía trước, 02 bao cột ở yên xe phía sau bằng dây thun ràng mang theo sẵn) chở về nhà của mình. Sau đó, tiếp tục quay lại vác 02 bao phân (01 bao để gác бага phía trước, 01 bao để ở yên xe phía sau), hai can nhựa chứa chất lỏng và 01 bịch nylon màu đen treo ở cổ xe rồi chở tất cả về nhà của mình cất giấu.

Đến ngày 20/01/2022, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên Đỗ Văn T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đầu thú và giao nộp toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt được.

Tang vật chứng thu giữ được là: 05 (Năm) bao phân bón Hiệu HIGH TOWER NPK 16-16-16 loại 50kg; 10 (Mười) lít dầu DO (Diesel); 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu Hydro Gold, loại 1 lít; 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu LP-901, loại 01 lít; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu Reasgant 3.6EC, thể tích 450ml; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu PLUTel-5EC, thể tích 450 ml; 49 (Bốn mươi chín) cái béc tưới cây màu đen, hiệu Bảo Bình – BB966, kiểu thân xoay; 01 (Một) xe gắn máy hiệu FULJIR, không có biển số, số máy Z5139FMB32139765, không có số khung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐ.ĐGTSTTHS.22 ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, 05 bao phân bón Hiệu HIGH TOWER NPK 16-16-16 loại 50kg có giá là 4.750.000 đồng; 10 lít dầu DO (Diesel) có giá là 185.900 đồng; 01 chai thuốc phân bón lá hiệu Hydro Gold, loại 1 lít có giá là: 295.000 đồng; 01 chai thuốc phân bón lá hiệu LP-901, loại 01 lít là: 295.000 đồng; 01 chai thuốc trừ sâu hiệu Reasgant 3.6EC, thể tích 450 mililit có giá là 95.000 đồng; 01 chai thuốc trừ sâu hiệu PLUTel-5EC, thể tích 450 mililit có giá là 65.000 đồng; 49 cái béc tưới cây màu đen, hiệu Bảo bình – BB966, kiểu thân xoay có giá là 343.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 6.028.900 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi tám ngàn chín trăm đồng).

Ngày 26/01/2022, Đỗ Văn T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 23/CTr-VKS-PL ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Đỗ Văn T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: 05 (Năm) bao phân bón Hiệu HIGH TOWER NPK 16-16-16 loại 50kg; 10 (Mười) lít dầu DO (Diesel); 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu Hydro

Gold, loại 1 lít; 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu LP-901, loại 01 lít; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu Reasgant 3.6EC, thể tích 450ml; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu PLUTel-5EC, thể tích 450 ml; 49 (Bốn mươi chín) cái béc tưới cây màu đen, hiệu Bảo bình – BB966, kiểu thân xoay là tài sản hợp pháp của bị hại V1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh Phan Thiên V1 là đúng, nên không đề cập.

01 (Một) xe gắn máy hiệu FULJIR, không có biển số, số máy Z5139FMB32139765, không có số khung. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách ra điều tra, xử lý sau nên không xem xét.

- Bị cáo T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/01/2022, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại V1 có giá trị 6.028.900 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản và bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “bị cáo đầu thú”, “tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại” quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh V1 đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 05 (Năm) bao phân bón Hiệu HIGH TOWER NPK 16-16-16 loại 50kg; 10 (Mười) lít dầu DO (Diesel); 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu Hydro Gold, loại 1 lít; 01 (Một) chai thuốc phân bón lá hiệu LP-901, loại 01 lít; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu Reasgant 3.6EC, thể tích 450ml; 01 (Một) chai thuốc trừ sâu hiệu PLUTel-5EC, thể tích 450 ml; 49 (Bốn mươi chín) cái béc tưới cây màu đen, hiệu Bảo

bình – BB966, kiểu thân xoay là tài sản hợp pháp của bị hại V1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh V1 là đúng, nên không xem xét lại.

+ 01 xe gắn máy hiệu FULJIR, không có biển số, số máy Z5139FMB32139765, không có số khung. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách ra điều tra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T** phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2022).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt